

BỘ VĂN HÓA - THỂ
THAO VÀ DU LỊCH
Số: 15/2013/TT-
BVHTTDL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ

Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn,

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014. Bãi bỏ Điều 3 của Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Văn hóa,

Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Hoàng Tuấn Anh

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của hội đồng nghệ thuật trong
lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn**

*(Ban hành theo Thông tư số 15/2013/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 12 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của các Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn trên phạm vi toàn quốc.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về Nghệ thuật biểu diễn, các hội nghệ thuật chuyên ngành, các đơn vị nghệ thuật và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Thành phần và cơ cấu của Hội đồng nghệ thuật

1. Thành phần Hội đồng nghệ thuật gồm các nhà quản lý, người làm chuyên môn có uy tín, năng lực thuộc các chuyên ngành trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

2. Cơ cấu của Hội đồng nghệ thuật gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên.

3. Hội đồng nghệ thuật có Tổ Thư ký giúp việc.

Điều 3. Thẩm quyền thành lập, số lượng thành viên, nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng nghệ thuật

1. Hội đồng nghệ thuật do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định thành lập, bao gồm:

a) Hội đồng nghệ thuật cấp Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định thành lập, có số lượng từ 09 thành viên trở lên;

b) Hội đồng nghệ thuật cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập, có số lượng từ 09 thành viên trở lên;

c) Hội đồng nghệ thuật của Cục Nghệ thuật biểu diễn do Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn quyết định thành lập, có số lượng từ 07 thành viên trở lên;

d) Hội đồng nghệ thuật của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch do Giám đốc Sở quyết định thành lập, có số lượng từ 07 thành viên trở lên;

đ) Hội đồng nghệ thuật của Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành ở Trung ương và địa phương do Ban Chấp hành Hội bầu ra và Chủ tịch Hội quyết định thành lập, có số lượng từ 07 thành viên trở lên;

e) Hội đồng nghệ thuật của đơn vị nghệ thuật Trung ương, địa phương và các đơn vị nghệ thuật thuộc lực lượng vũ trang do người đứng đầu đơn vị quyết định thành lập, có số lượng từ 05 thành viên trở lên.

2. Tổ Thư ký do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định thành lập, có số lượng từ 02 thành viên trở lên.

3. Hội đồng nghệ thuật hoạt động theo nhiệm kỳ là 03 năm.

Điều 4. Chức năng của Hội đồng nghệ thuật

1. Hội đồng nghệ thuật thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn về tư tưởng, nội dung, hình thức và chất lượng nghệ thuật cho lãnh đạo cơ quan, đơn vị về việc dàn dựng, công bố và phổ biến các tác phẩm, chương trình nghệ thuật, trình diễn thời trang, thi người đẹp và người mẫu, lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; kiến nghị các giải pháp về quản lý, định hướng sáng tác, nâng

cao chất lượng nghệ thuật, nội dung tư tưởng, hình thức thể hiện các tác phẩm, chương trình nghệ thuật thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

2. Chức năng cụ thể của từng Hội đồng nghệ thuật:

a) Hội đồng nghệ thuật cấp Nhà nước tham mưu, tư vấn về tư tưởng, nội dung, hình thức, chất lượng nghệ thuật các chương trình, kịch bản, tác phẩm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn quy mô cấp quốc gia.

b) Hội đồng nghệ thuật cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham mưu, tư vấn về tư tưởng, nội dung, hình thức, chất lượng nghệ thuật các chương trình, kịch bản, tác phẩm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn quy mô cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

c) Hội đồng nghệ thuật của Cục Nghệ thuật biểu diễn tham mưu, tư vấn về tư tưởng, nội dung, hình thức, chất lượng nghệ thuật các chương trình, kịch bản, tác phẩm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn theo thẩm quyền hoặc được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ủy quyền.

d) Hội đồng nghệ thuật của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu, tư vấn về tư tưởng, nội dung, hình thức, chất lượng nghệ thuật các chương trình, kịch bản, tác phẩm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo thẩm quyền hoặc được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền.

đ) Hội đồng nghệ thuật các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành ở Trung ương và địa phương tham mưu, tư vấn về tư tưởng, nội dung, hình thức, chất lượng nghệ thuật kịch bản, tác phẩm của các tổ chức, cá nhân trực thuộc Hội; giải thưởng hàng năm, các cuộc thi sáng tác do Hội tổ chức.

e) Hội đồng nghệ thuật của các đơn vị nghệ thuật Trung ương, địa phương và các đơn vị nghệ thuật thuộc lực lượng vũ trang tham mưu, tư vấn về tư tưởng, nội dung, hình thức, chất lượng nghệ thuật các chương trình, kịch bản, tác phẩm của các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý của đơn vị.

Điều 5. Nhiệm vụ của Hội đồng nghệ thuật